

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: TKD23B4 Năm học: 23-24
Mã MH/MĐ: MH04226 Học kỳ: 02
Tên MH/MĐ: Tiếng anh
Số TC: 4

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2353403023656	Nguyễn Minh	Dương	01/09/2007				7	6.5	6.0	4.0	0.0	0.0	0.0	1.8
2	2353403023658	Trần Đăng	Khôi	24/10/2008				10	9.5	9.0	10.0	9.0	6.0		7.4
3	2353403023659	Huỳnh Thị Thúy	Nga	12/11/2008				7	7.0	5.0	5.0	6.0	5.0		5.4
4	2353403023660	Nguyễn Thị Kim	Ngân	18/02/2008				8	9.0	8.0	7.0	7.0	5.0		6.1
5	2353403023661	Phan Thị Kim	Ngân	29/11/2007				8	5.0	5.0	6.0	8.0	5.8		6.0
6	2353403023663	Trần Thị Bích	Ngọc	30/11/2008				8	9.0	7.0	6.0	9.0	8.0		7.9
7	2353403023664	Phan Thị Kim	Nguyễn	18/10/2008				9	9.5	8.0	6.0	5.0	6.4		6.8
8	2353403023665	Nguyễn Thiện	Nhân	19/12/2008				7	9.0	6.0	6.0	7.0	5.0		5.8
9	2353403023666	Huỳnh Thị Yến	Nhi	09/12/2008				7	8.0	8.0	6.0	6.0	5.2		5.9
10	2353403023667	Mai Thị Ánh	Như	22/09/2008				7	9.0	8.0	5.0	7.0	5.0		5.9
11	2353403023669	Nguyễn Thị Ngọc	Quý	10/12/2008				8	7.0	5.0	6.0	6.0	5.0		5.5
12	2353403023671	Mai Hồng Nhật	Tân	30/11/2008				7	9.0	8.0	6.0	8.0	5.4		6.3
13	2353403023672	Nguyễn Thanh	Thảo	23/05/2008				8	9.5	7.0	7.0	7.0	6.0		6.7
14	2353403023673	Thái Thị Phương	Thảo	15/06/2008				9	7.0	8.0	8.0	7.0	5.0		6.1
15	2353403023675	Lê Võ Thi	Thơ	21/08/2008				0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
16	2353403023676	Lê Anh	Thư	02/08/2008				8	7.0	7.0	6.0	9.0	5.0		5.9
17	2353403025255	Phan Thị Ngọc	Lam	28/09/2008				9	9.0	7.0	7.0	9.0	5.2		6.4

Châu Đốc, ngày 13 tháng 6 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thị Mỹ Thanh